

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Bằng.

Bà Lê Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Vi Q, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1990, tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công chức địa chính xã; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi T và bà Vi S; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàn Văn B, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Q là công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Theo Q định số 14/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Chi Lăng, thì Vi Q có chức năng nhiệm

vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, môi trường. Với chức năng nhiệm vụ được giao trong năm 2018 Q đã 02 lần làm hồ sơ khai thác, vận chuyển cây Vối cho anh Hoàn Văn B (hồ sơ hợp lệ do cơ quan có thẩm quyền cấp) mỗi bộ hồ sơ phải nộp thuế sử dụng đất 320.000 đồng, B đã tự nguyện đưa cho Q 2.000.000 đồng.

Đầu tháng 02 năm 2019 Hoàn Văn B đến nhà ông Hoàng Văn C hỏi mua 04 cây Sau Sau mọc tự nhiên tại lô 27, khoảnh 6, tiểu khu 348B, thôn N, xã C (phần đất do ông C quản lý) với giá 500.000 đồng/01 cây. Đến ngày 19/02/2019 Hoàn Văn B gọi điện thoại nhờ Q làm hồ sơ khai thác, vận chuyển 08 - 09 cây gỗ Sau Sau và được Q đồng ý.

Sáng ngày 21/02/2019, Q đi một mình kiểm tra thực tế các cây gỗ Sau Sau của gia đình ông C, sau đó Q về nghiên cứu bản đồ địa chính của xã C và biết rằng số cây gỗ Sau Sau của gia đình ông C là cây mọc tự nhiên trên đất rừng sản xuất, muốn khai thác, vận chuyển phải được cấp phép theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Q biết rõ việc khai thác, vận chuyển cây trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã dừng cấp phép từ đầu năm 2019, nhưng Q nảy sinh ý định làm hồ sơ phôi để chiếm đoạt tiền của B. Q đã gọi điện thoại cho B nói: *“Sáng em có qua xem cây chắc em làm giúp hồ sơ được”*, B nói: *“Nếu làm được thì làm giúp anh”*, Q nói: *“Cây này là cây tự nhiên cần có sự xác nhận của C bộ Kiểm lâm địa bàn nên anh phải đưa thêm cho em 1.000.000 đồng”*, nghĩa là sau khi làm xong hồ sơ B phải đưa cho Q 3.000.000 đồng, B đồng ý. Sau đó Q đã tự soạn thảo biên bản kiểm tra hiện trường; bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ với các thành phần tham gia gồm: Ông Linh Q - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, Vi Q - Công chức địa chính xã C, Phùng P - Trưởng thôn N, Hoàng Văn T (C) - Chủ hộ bán cây, Hoàn Văn B - Chủ mua cây và Đào N - Cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện Cg phụ trách địa bàn, rồi photocopy toàn bộ nội dung các dòng chữ *“T/M Ủy ban nhân dân xã C”*, *“đại diện Ủy ban nhân dân xã”*; *“Chủ tịch, chữ ký và họ tên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C”* đã được đóng dấu Ủy ban nhân dân xã C bằng mực đỏ trong tài liệu năm 2018 lưu tại Ủy ban nhân dân xã C do Q quản lý, rồi dán lên vị trí cuối trang của biên bản kiểm tra hiện trường; bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ đã được Q soạn thảo nội dung và ký giả chữ ký, họ tên của một số thành phần tham gia rồi Q đưa vào máy photocopy sao ra một bộ hồ sơ hoàn chỉnh với đầy đủ chữ ký thành phần tham gia và có hình con dấu Ủy ban nhân dân xã C, huyện C (hình dấu màu đen) và đưa cho Hoàn Văn B tại quán bán hàng của Nông M ở chợ xã C. Khi nhận hồ sơ B không kiểm tra vì tin tưởng đây là hồ sơ hợp lệ như 02 lần trước (năm 2018) nên B đã đưa cho Q 3.000.000 đồng. Đến ngày 23/02/2019, khi B vận chuyển 04 cây Sau Sau mua của gia đình ông C, thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, B xuất trình hồ sơ của Q đưa cho để chứng minh được phép khai thác, vận chuyển cây sau sau, thì lúc đó B mới biết hồ sơ của Vi Q đưa cho là hồ sơ không hợp lệ và là bản phôi.

Với nội dung như trên, Cáo trạng số 64/CT-VKSCL ngày 16 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Vi Q về tội Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Q phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị Q 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì qua xác minh bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Về bồi thường dân sự, buộc bị cáo phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, Quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vi Q là công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường xã C, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, có chức năng nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, môi trường. Ngày 19/02/2019, Hoàn Văn B nhờ Vi Q làm hồ sơ để khai thác, vận chuyển cây Sau Sau mọc tự nhiên trên phần đất do gia đình ông Hoàng Văn C quản lý tại lô 27, khoảnh 6, tiểu khu 348B thuộc địa phận thôn N, xã C, huyện Chi Lăng. Sau khi được B nhờ mặc dù Q biết rõ việc khai thác, vận chuyển cây trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã dừng cấp phép từ đầu năm 2019, nhưng Q nảy sinh ý định làm hồ sơ giả (hồ sơ phô tô) để chiếm đoạt tiền của B. Q đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao của mình soạn thảo một bộ hồ sơ khai thác gỗ (hồ sơ phô tô) đưa cho Hoàn Văn B để lấy 3.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo Vi Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng vào chức vụ, quyền hạn

được giao, sử dụng thủ đoạn gian dối bằng cách lập bộ hồ sơ giả để anh Hoàn Văn B tin tưởng và chuyển tiền cho bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu sài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hồ sơ thể hiện bị cáo từ trước tới nay chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Q có trách nhiệm trả cho anh Hoàn Văn B số tiền 3.000.000 đồng. Xác nhận, số tiền 3.000.000 đồng ngày 27/3/2019 Vi Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

[9] Đối với vật chứng của vụ án, tại giai đoạn điều tra đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Q.

[10] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều

331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Q phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Q 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (B) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/10/2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Q có trách nhiệm trả cho anh Hoàn Văn B số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Xác nhận bị cáo Vi Q đã nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), số tiền 3.000.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận ngày 20 tháng 9 năm 2019.

4. Về án phí: Bị cáo Vi Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn